

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 - 01)/DA24TYA

CBGD: Võ Thị Kim Thanh (TY10)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 6 / 2026

Phòng thi: B31 301

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111324001	Kim Thủy Thanh	Á	25/09/2006	Nữ	9,5	7,5	8,5	101	<u>Thủy</u>	1, 190, 000
2	111324002	Bùi Thiên	Ân	11/02/2006	Nữ	9,5	8,3	8,9	102	<u>Thiên</u>	
3	111324003	Lê Tuấn	Anh	03/12/2006	Nam	9,0	8,5	8,8	103	<u>Tuấn</u>	
4	111324004	Ngô Hồng	Anh	30/11/2006	Nữ	9,7	8,8	9,3	104	<u>Hồng</u>	
5	111324006	Trần Hoàng	Anh	04/03/2006	Nam	9,8	8,5	9,2	101	<u>Hoàng</u>	
6	111324008	Nguyễn Ngọc Loan	Anh	09/01/2006	Nữ	9,5	8,0	8,8	102	<u>Loan</u>	
7	111324009	Giang Thị Khánh	Băng	22/06/2006	Nữ	9,5	8,0	8,8	103	<u>Khánh</u>	
8	111324017	Diệp Lộc Khang	Châu	18/06/2006	Nam	9,7	8,3	9,0	104	<u>Khang</u>	
9	111324018	Trần Thị Minh	Châu	28/01/2006	Nữ	9,8	9,0	9,4	101	<u>Minh</u>	
10	111324022	Nguyễn Lâm Chí	Cường	06/08/2006	Nam	9,3	7,5	8,4	102	<u>Chí</u>	
11	111324026	Thạch Thị Hồng	Diễm	18/04/2006	Nữ	9,3	9,0	9,2	103	<u>Hồng</u>	
12	111324027	Nguyễn Thái Trường	Duy	22/06/2006	Nam	9,0	7,8	8,4	104	<u>Trường</u>	
13	111324034	Phan Thị Hồng	Hân	25/11/2006	Nữ	10,0	7,5	8,8	101	<u>Hồng</u>	
14	111324046	Ngô Việt Khánh	Hung	22/04/2006	Nam	9,2	7,0	8,1	102	<u>Khánh</u>	
15	111324048	Võ Gia	Huy	10/06/2006	Nam	9,2	8,0	8,6	103	<u>Gia</u>	
16	111324055	Nguyễn Tuấn	Khanh	04/10/2006	Nam	9,8	7,8	8,8	104	<u>Tuấn</u>	1, 190, 000
17	111324060	Lý Hoàng Thế	Kiệt	06/03/2005	Nam	9,2	7,8	8,5	101	<u>Thế</u>	
18	111324064	Đặng Thị Thảo	Linh	14/08/2006	Nữ	9,0	8,5	8,8	102	<u>Thảo</u>	
19	111324065	Trương Ái	Linh	24/07/2006	Nữ	9,8	8,8	9,3	103	<u>Ái</u>	
20	111324066	Huỳnh Minh Bảo	Lộc	03/12/2006	Nam	8,7	6,0	7,4	104	<u>Bảo</u>	

Điểm QT: 00 %; Điểm KT: 00 %

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Bích Ngọc

Cán bộ coi thi 2:

Vĩnh Long, Ngày 13 tháng 7 năm 2026

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Hồng Nhung

Cán bộ kiểm tra: Trần Thị Thanh Bình

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 - 01)/DA24TYA

CBGD: Võ Thị Kim Thanh (TY10)

Hình thức đánh giá: Tự luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

01/06/2026

Phòng thi: B31.302

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111324069	Đoàn Công Minh	10/11/2006	Nam	9,2	8,3	8,8	108	Cc		
2	111324072	Lê Thị Tuyết Ngân	03/11/2006	Nữ	9,0	7,3	8,2	102	Nga		
3	111324074	Nguyễn Trúc Nghi	24/05/2006	Nữ	10,0	9,3	9,7	103	buoi		
4	111324076	Đặng Trọng Nghĩa	24/10/2006	Nam	9,2	7,8	8,5	104	ca		
5	111324078	Nguyễn Hoàng Nguyên	24/04/2006	Nam	9,5	7,3	8,4	101	huy		
6	111324079	Nguyễn Tài Nguyên	19/12/2006	Nam	9,2	6,3	7,8	102	D		
7	111324082	Lê Nguyễn Trung Nhân	19/07/2006	Nam	9,8	8,0	8,9	103	h		
8	111324087	Bùi Ngọc Thanh Như	01/08/2006	Nữ	9,3	7,0	8,2	104	1K		
9	111324089	Nguyễn Huỳnh Hồng Nhung	22/11/2006	Nữ	9,0	7,5	8,3	101	nhung		
10	111324096	Nguyễn Hiếu Phụng	07/11/2006	Nam	10,0	8,5	9,3	102	Phung		
11	111324120	Nguyễn Nhựt Tiến	09/08/2006	Nam	9,0	7,3	8,2	103	ti		
12	111324124	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	11/04/2006	Nữ	9,2	7,5	8,4	104	tram		
13	111324141	Ngô Sỹ Vinh	22/05/2006	Nam	9,3	8,5	8,9	101	thai		
14	111324147	Khúc Ngọc Ái Vy	03/07/2006	Nữ	9,8	8,3	9,1	102	p		
15	111324149	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	13/11/2006	Nữ	9,3	7,8	8,6	103	vy		
16	111324153	Đoàn Nhựt Danh	27/03/2006	Nam	8,8	8,0	8,4	104	ca		
17	111324154	Huỳnh Thảo Duy	14/01/2006	Nữ	9,0	7,8	8,4	101	duy		
18	111324155	Nguyễn Quốc Đạt	25/08/2005	Nam	9,3	5,5	7,4	102	d		
19	111324157	Trần Thái Hồng Đình	07/10/2004	Nữ	10,0	8,5	9,3	103	dui		
20	111324158	Nguyễn Văn Hải	08/12/2006	Nam	9,0	8,5	8,8	101	hai		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Thầy Thạch Phú Thạch Diệp

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Vĩnh Long, Ngày 13 tháng 7 năm 2026

Cán bộ ghi điểm: Thầy Lê Hồng Việt

Cán bộ kiểm tra: Thầy Lê Hồng Việt

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 - 01)/DA24TYA

Ngày in danh sách: Ngày 03 tháng 04 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đổi tượng SV	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		
1	111324001	Kim Thủy Thanh	Á	25/09/2006	Nữ	9.5	9.5	9.5	9.5	<i>Kim</i>	<i>Thủy</i>	<i>Thanh</i>	
2	111324002	Bùi Thiên Ân	Ân	11/02/2006	Nữ	9.5	9.5	9.5	9.5	<i>Bùi</i>	<i>Thiên</i>	<i>Ân</i>	
3	111324003	Lê Tuấn Anh	Anh	03/12/2006	Nam	9.0	9.0	9.0	9.0	<i>Lê</i>	<i>Tuấn</i>	<i>Anh</i>	
4	111324004	Ngô Hồng Anh	Anh	30/11/2006	Nữ	10	9.5	9.5	9.7	<i>Ngô</i>	<i>Hồng</i>	<i>Anh</i>	
5	111324006	Trần Hoàng Anh	Anh	04/03/2006	Nam	9.5	10	10	9.8	<i>Trần</i>	<i>Hoàng</i>	<i>Anh</i>	
6	111324008	Nguyễn Ngọc Loan	Anh	09/01/2006	Nữ	9.5	9.5	9.5	9.5	<i>Nguyễn</i>	<i>Ngọc</i>	<i>Loan</i>	
7	111324009	Giang Thị Khánh	Băng	22/06/2006	Nữ	9.5	9.5	9.5	9.5	<i>Giang</i>	<i>Thị</i>	<i>Khánh</i>	
8	111324017	Diệp Lộc Khang	Châu	18/06/2006	Nam	10	9.5	9.5	9.7	<i>Diệp</i>	<i>Lộc</i>	<i>Khang</i>	
9	111324018	Trần Thị Minh	Châu	28/01/2006	Nữ	9.5	10	10	9.8	<i>Trần</i>	<i>Thị</i>	<i>Minh</i>	
10	111324022	Nguyễn Lâm Chí	Cường	06/08/2006	Nam	10	9.0	9.0	9.3	<i>Nguyễn</i>	<i>Lâm</i>	<i>Chí</i>	
11	111324026	Thạch Thị Hồng	Diễm	18/04/2006	Nữ	10	9.0	9.0	9.3	<i>Thạch</i>	<i>Thị</i>	<i>Hồng</i>	
12	111324027	Nguyễn Thái Trường	Duy	22/06/2006	Nam	9.0	9.0	9.0	9.0	<i>Nguyễn</i>	<i>Thái</i>	<i>Trường</i>	
13	111324034	Phan Thị Hồng	Hân	25/11/2006	Nữ	10	10	10	10	<i>Phan</i>	<i>Thị</i>	<i>Hồng</i>	
14	111324046	Ngô Việt Khánh	Hưng	22/04/2006	Nam	8.5	9.5	9.5	9.2	<i>Ngô</i>	<i>Việt</i>	<i>Khánh</i>	
15	111324048	Võ Gia Huy	Huy	10/06/2006	Nam	9.5	9.0	9.0	9.2	<i>Võ</i>	<i>Gia</i>	<i>Huy</i>	
16	111324055	Nguyễn Tuấn Khanh	Khanh	04/10/2006	Nam	9.0	9.5	10	9.8	<i>Nguyễn</i>	<i>Tuấn</i>	<i>Khanh</i>	
17	111324060	Lý Hoàng Thế	Kiệt	06/03/2005	Nam	8.5	9.5	9.5	9.2	<i>Lý</i>	<i>Hoàng</i>	<i>Thế</i>	
18	111324064	Đặng Thị Thảo	Linh	14/08/2006	Nữ	9.0	9.0	9.0	9.0	<i>Đặng</i>	<i>Thị</i>	<i>Thảo</i>	
19	111324065	Trương Ái Linh	Linh	24/07/2006	Nữ	9.5	10	10	9.8	<i>Trương</i>	<i>Ái</i>	<i>Linh</i>	
20	111324066	Huỳnh Minh Bảo	Lộc	03/12/2006	Nam	8.0	9.0	9.0	8.7	<i>Huỳnh</i>	<i>Minh</i>	<i>Bảo</i>	
21	111324069	Đoàn Công Minh	Minh	10/11/2006	Nam	9.5	9.0	9.0	9.2	<i>Đoàn</i>	<i>Công</i>	<i>Minh</i>	
22	111324072	Lê Thị Tuyết	Ngân	03/11/2006	Nữ	9.0	9.0	9.0	9	<i>Lê</i>	<i>Thị</i>	<i>Tuyết</i>	
23	111324074	Nguyễn Trúc Nghi	Nghi	24/05/2006	Nữ	10	10	10	10	<i>Nguyễn</i>	<i>Trúc</i>	<i>Nghi</i>	
24	111324076	Đặng Trọng Nghĩa	Nghĩa	24/10/2006	Nam	8.5	9.5	9.5	9.2	<i>Đặng</i>	<i>Trọng</i>	<i>Nghĩa</i>	
25	111324078	Nguyễn Hoàng Nguyên	Nguyên	24/04/2006	Nam	9.5	9.5	9.5	9.5	<i>Nguyễn</i>	<i>Hoàng</i>	<i>Nguyên</i>	
26	111324079	Nguyễn Tài Nguyên	Nguyên	19/12/2006	Nam	9.5	9.0	9.0	9.2	<i>Nguyễn</i>	<i>Tài</i>	<i>Nguyên</i>	
27	111324082	Lê Nguyễn Trung Nhân	Nhân	19/07/2006	Nam	9.5	10	10	9.8	<i>Lê</i>	<i>Nguyễn</i>	<i>Trung</i>	
28	111324087	Bùi Ngọc Thanh Như	Như	01/08/2006	Nữ	10	9.0	9.0	9.3	<i>Bùi</i>	<i>Ngọc</i>	<i>Thanh</i>	
29	111324089	Nguyễn Huỳnh Hồng Nhung	Nhung	22/11/2006	Nữ	9.5	9.0	9.0	9.0	<i>Nguyễn</i>	<i>Huỳnh</i>	<i>Hồng</i>	
30	111324096	Nguyễn Hiếu Phụng	Phụng	07/11/2006	Nam	10	10	10	10	<i>Nguyễn</i>	<i>Hiếu</i>	<i>Phụng</i>	
31	111324102	Trần Như Quỳnh	Quỳnh	30/09/2006	Nữ	1	1	1	1	<i>Trần</i>	<i>Như</i>	<i>Quỳnh</i>	
32	111324120	Nguyễn Nhật Nguyên	Tiến	09/08/2006	Nam	8.0	9.5	9.5	9.0	<i>Nguyễn</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nguyên</i>	
33	111324124	Nguyễn Ngọc Bân	Trâm	11/04/2006	Nữ	9.5	9.0	9.0	9.2	<i>Nguyễn</i>	<i>Ngọc</i>	<i>Bân</i>	
34	111324141	Ngô Sỹ Vinh	Vinh	22/05/2006	Nam	9.0	9.5	9.5	9.3	<i>Ngô</i>	<i>Sỹ</i>	<i>Vinh</i>	
35	111324147	Khúc Ngọc Ái Vy	Vy	03/07/2006	Nữ	9.5	10	10	9.8	<i>Khúc</i>	<i>Ngọc</i>	<i>Ái</i>	
36	111324149	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Vy	13/11/2006	Nữ	9.0	9.5	9.5	9.3	<i>Nguyễn</i>	<i>Ngọc</i>	<i>Thảo</i>	
37	111324153	Đoàn Nhựt Danh	Danh	27/03/2006	Nam	8.5	9.0	9.0	8.8	<i>Đoàn</i>	<i>Nhựt</i>	<i>Danh</i>	
38	111324154	Huỳnh Thảo Duy	Duy	14/01/2006	Nữ	9.0	9.0	9.0	9.0	<i>Huỳnh</i>	<i>Thảo</i>	<i>Duy</i>	

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (01 - 01)/DA24TYA
Ngày in danh sách: Ngày 03 tháng 04 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đối tượng SV	Ghi chú
						Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		
39	111324155	Nguyễn Quốc	Đạt	25/08/2005	Nam	9.0	9.5	9.5	9.3	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>		
40	111324157	Trần Thái Hồng	Đinh	07/10/2004	Nữ	10	10	10	10	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>		
41	111324158	Nguyễn Văn	Hải	08/12/2006	Nam	9.0	9.0	9.0	9.0	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....*21*
Hình thức đánh giá quá trình lần 1: *Ktra 15'*
Hình thức đánh giá quá trình lần 2: *Thực hành tại trại*
Hình thức đánh giá quá trình lần 3: *Bài tiểu luận Tịch Tả*

Vĩnh Long, Ngày ...*18*... tháng ...*5*... năm ...*2026*
Cán bộ giảng dạy
(Ký và ghi rõ họ tên)
[Signature]
Đỗ Thị Kim Thanh